TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2018/QĐST-HNGĐ	*Thới Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1968

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và nợ chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung: Bà H và ông M thống nhất giá trị các tài sản chung, gồm:

+ Chi phí đầu tư trên đất mượn của ông Võ Văn T (anh ruột bà H) tọa lạc ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, có giá trị là 3.000.000 đồng;

+ 04 chỉ vàng 24k;

+ 01 võ Composit hiệu Đức Tài dài 5,4m và 01 máy Hon da 6,5HP có chung giá trị là 4.000.000 đồng;

+ Một chân hụi sống loại 500.000 đồng, 01 tháng khui một lần, đã đóng được 20 kỳ với tổng số tiền là 8.000.000 đồng.

Bà H được sở hữu các tài sản nói trên và có trách nhiệm thanh toán cho ông M ½ giá trị với tổng số tiền là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và 02 chỉ vàng 24k (hai chỉ vàng 24k).

Kể từ ngày ông M có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp, bà H không chịu thanh toán khoản tiền nêu trên cho ông M, thì hàng tháng, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.4. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H đồng ý nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng);

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% (các đương sự phải nộp 50% án phí được tính trên giá trị phần tài sản được chia): Bà H và ông M đồng ý nộp. Phần mỗi người nộp là 365.500 đồng (ba trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm đồng).

Tổng số tiền án phí mà bà H nộp là 515.500 đồng (năm trăm mười lăm ngàn năm trăm đồng). Bà H nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018946 ngày 21/12/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ và phải nộp tiếp số tiền 215.500 đồng (hai trăm mười lăm ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Thới Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế